

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 63/2023/HSPT

Ngày: 25- 4 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLPT-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Thị Hoài do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Đặng Thị H; Sinh ngày: 06/6/1995; Nơi sinh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Khắc H và bà Lê Thị L; Chồng: Chưa có; con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/11/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa..

Trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị H làm việc tại cửa hàng điện tử, điện lạnh của bạn trai là Lê Văn D từ tháng 4/2021 nên thỉnh thoảng có đăng một số mặt hàng điện tử, điện

lạnh lên trang Facebook cá nhân có tên “Đăng H” để quảng cáo. Vào tháng 1/2022, anh Nguyễn Văn L sử dụng Facebook của mình tên “Nguyen Van L” liên lạc với Đặng Thị H để mua máy giặt LG cửa trước loại 9kg. Sau khi thương lượng thì D và H chở máy giặt đến giao tận nhà cho anh L và nhận 4.500.000 đồng tiền mặt. Sử dụng được ít ngày thì anh L phản hồi với H là máy giặt đã giao không đúng chủng loại, là loại 08 kg chứ không phải 09 kg như anh đặt mua. H trả lời chờ có sản phẩm khác thì sẽ đổi cho anh L. Đến tháng 9/2022, khi vào trang Web “dienmayxanh.com” ở mục “hàng cũ và trưng bày” thấy có sản phẩm máy giặt tương tự giá 5.500.000 đồng nên H liên hệ với anh L nói muốn đổi máy giặt thì phải thêm 3.000.000 đồng. Anh L chuyển cho H 3000.000 đồng nhưng máy giặt H định mua đã bị người khác mua trước. H báo lại cho anh L sự việc và anh L nhất trí gửi lại số tiền 3.000.000 đồng chờ khi nào có thì mua đổi. Sau đó, bị cáo nghỉ làm ở cửa hàng anh D nhưng vẫn giữ liên lạc với anh L. Qua nói chuyện, H thấy anh L có nhu cầu mua hàng điện tử, điện lạnh giá rẻ nên H vào trang Web “dienmayxanh.com” tìm kiếm các sản phẩm hàng điện tử, điện lạnh gửi cho anh L và báo giá rẻ hơn so với giá thị trường để anh L chuyển tiền cho mình. Anh L tin tưởng và chuyển khoản cho H theo số tài khoản H cung cấp. Sau khi nhận tiền thì H thông báo với anh L là đã dùng tiền để đặt mua hàng nhưng thực tế thì H không đặt mua hàng như thỏa thuận mà H đã chiếm đoạt số tiền này để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022, anh Nguyễn Văn L chuyển tiền cho Hoài 04 lần vào tài khoản ngân hàng số 225361298 thuộc ngân hàng VPBank mang tên Đặng Thị Hoài để đặt mua hàng điện tử, điện lạnh, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào chiều ngày 03/9/2022, Đặng Thị H truy cập vào trang Web “dienmayxanh.com” tải một hình ảnh máy điều hòa nhãn hiệu Panasonic có giá là 11.390.000 đồng gửi cho anh L nhưng báo giá 5.000.000 đồng. Anh L chuyển khoản 5.000.000 đồng cho H để mua điều hòa.

Lần thứ 2: Vào chiều ngày 06/9/2022, Đặng Thị H truy cập vào trang Web “dienmayxanh.com” tải một hình ảnh tủ lạnh nhãn hiệu Samsung có giá 27.990.000 đồng gửi cho anh L nhưng báo giá 9.750.000 đồng. Anh L chuyển khoản 9.750.000 đồng cho H để mua tủ lạnh.

Lần thứ 3: Vào tối ngày 09/9/2022, Đặng Thị H liên lạc với anh L và nói là có một chiếc tủ lạnh giống như cái mà trước đó anh L đã đặt mua nhưng giá rẻ hơn chỉ có 5.500.000 đồng. H bảo với anh L có tiền thì cứ chuyển tiền mua chiếc tủ lạnh này còn chiếc tủ lạnh mua trước đó để H đăng bán lấy tiền trả lại. Anh L đồng ý và chuyển khoản tiếp cho H 5.500.000 đồng để mua tủ lạnh.

Lần thứ 4: Vào tối ngày 10/9/2022, Đặng Thị H truy cập vào trang Web “dienmayxanh.com” tải một hình ảnh chiếc tivi nhãn hiệu Samsung có giá 15.900.000 đồng gửi cho anh L nhưng báo giá 7.500.000 đồng. Anh L đồng ý mua nhưng chưa đủ tiền nên anh L chuyển khoản trước cho Hoài 3.000.000 đồng còn số tiền còn thiếu anh L sẽ thanh toán khi nhận hàng.

Sau khi nhận tiền do anh Nguyễn Văn L chuyển khoản thì Đặng Thị H thông báo với anh L và nói hàng đặt đã về kho. Để tạo niềm tin cho anh L thì

Hoài đã truy cập mạng Internet tải hình ảnh các sản phẩm hàng điện tử, điện lạnh trong kho gửi cho anh L và hẹn ít ngày nữa sẽ chuyển hàng về cho anh L. Nhưng khi đến hẹn thì H lại tiếp tục đưa ra các lý do khác nhau về việc chậm trễ giao hàng, nhưng trên thực tế thì số tiền chiếm đoạt được của anh L thì H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 09/11/2022, anh Nguyễn Văn L đã gửi đơn tố cáo Đặng Thị H đến Công an huyện Ca. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành điều tra và thu giữ của Đặng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy Iphone 13 Promax màu xanh và 01 thẻ ATM ngân hàng VPBANK, mang tên Đặng Thị H.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST, ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; tiết thứ hai điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H: 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2023, bị cáo Đặng Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Thị H. Sửa Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST, ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo Đặng Thị H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022, Đặng Thị H đã đưa thông tin giả về việc bán đồ điện tử, điện lạnh, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L 23.250.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị Hoài về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo bốn lần chiếm đoạt tiền của anh L (mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng) nên bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, tiết thứ hai điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ, tài liệu: Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo hiện nay có hoàn cảnh rất khó khăn, một mình đang phải nuôi con nhỏ mới 05 tuổi, có bố Đặng Khắc H là người tàn tật không có khả năng phục vụ và đang nhận chế độ trợ cấp xã hội, bị cáo có ông nội Đặng Khắc T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Thị H là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay đang phải nuôi con nhỏ và chăm sóc bố đẻ là người bị tàn tật nặng; bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biện pháp chấp hành án, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Thị H. Sửa Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST, ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; tiết thứ hai điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị H **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Hồ Đức Quang